

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838801] - Đồ án điều khiển tự động (CCQ2415A)
CBGD: Nguyễn Lê Nhật Tuyên (280036)

Số SV có mặt: 43
Số bài thi: 43
Số tờ giấy thi: 43

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	Anh	25/08/2005	CCQ2315B		Anh	5,0	6,0	5,6
2	2124150078	Đỗ Thanh Bình	Bình	14/05/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,5	9,8	9,7
3	2124150077	Đồng Phước Chiến	Chiến	09/12/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
4	2124150081	Lê Bảo Chung	Chung	20/08/2006	CCQ2415A		Chung	7,0	7,0	7,0
5	2123150044	Lê Đình Chương	Chương	15/05/2005	CCQ2315B		Chung	8,0	8,2	8,1
6	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A		Đạt	7,5	7,0	7,2
7	2123150030	Nguyễn Thành Đạt	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A					
8	2123150054	Trần Thành Đạt	Đạt	19/05/2005	CCQ2315B					
9	2124150025	Võ Duy Đạt	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,5	8,5	8,5
10	2124150091	Mã Thanh Duy	Duy	15/08/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	6,5	6,0	6,2
11	2124150019	Văn Tấn Duy	Duy	25/03/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,0	9,0	9,0
12	2124150010	Nguyễn Nhật Hào	Hào	02/04/2006	CCQ2415A					
13	2124150030	Trần Phú Hiền	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
14	2124150011	Lê Minh Hiếu	Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A		Hiếu	9,0	8,8	8,9
15	2124150071	Nguyễn Minh Hiếu	Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	6,5	7,0	6,8
16	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A		<i>(Signature)</i>	5,0	5,0	5,0
17	2124150007	Trào An Huy Hoàng	Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A		Hoàng	6,5	7,0	6,8
18	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng	Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,3	9,4	9,4
19	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A		Hùng	6,0	7,0	6,6
20	2124150005	Lê Việt Hưng	Hưng	22/05/2006	CCQ2415A		Hưng	8,0	7,5	7,7
21	2124150003	Ngô Quốc Huy	Huy	13/10/2006	CCQ2415A		Huy	9,5	9,5	9,5
22	2124150028	Trần Bá Huy	Huy	22/09/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	6,0	7,0	6,6
23	2124150021	Nguyễn Thành Khải	Khải	23/02/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,0	7,5	7,7
24	2124150015	Châu Gia Kiệt	Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
25	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	Lịch	27/04/2006	CCQ2415A		Lịch	7,5	7,0	7,2
26	2123150099	Bùi Tấn Lộc	Lộc	02/09/2003	CCQ2315B		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
27	2123150021	Nguyễn Thành Lộc	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A					
28	2124150006	Nguyễn Hoàng Long	Long	17/10/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,5	8,3	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22838801] - Đồ án điều khiển tự động (CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Lê Nhựt Tuyên (280036)

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2124150001	Cà Văn	Minh	01/01/2001	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,0	9,0	9,0
30	2124150016	Võ Thanh	Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	7,0	8,0	7,6
31	2124150013	Kiều Diễm	Phúc	29/06/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,5	9,5	9,5
32	2124150097	Nghiêm Văn	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
33	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,5	8,5	8,5
34	2124150022	Hồ Lê Phước	Quan	18/01/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,0	9,4	9,2
35	2124150034	Nguyễn Thành	Tài	23/06/2006	CCQ2415A		Tài	8,0	8,0	8,0
36	2124150024	Phạm Đức	Tài	07/04/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
37	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>(Signature)</i>	6,0	6,0	6,0
38	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>(Signature)</i>	8,0	8,0	8,0
39	2124150012	Trần Hữu	Toàn	15/12/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	7,0	7,0	7,0
40	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B		TRÌNH	7,0	7,0	7,0
41	2124150029	Phạm Trung	Trực	02/04/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,5	9,5	9,5
42	2124150026	Lê Văn	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A		Truyền	7,0	7,0	7,0
43	2124150031	Lê Anh	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A		Tuấn	7,0	7,0	7,0
44	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		Tuấn	7,0	7,0	7,0
45	2124150017	Võ Văn	Tùng	10/02/2006	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	7,5	7,8	7,7
46	2124150002	Phạm Quốc	Việt	14/09/2006	CCQ2415A		Việt	8,5	8,0	8,2
47	2124150020	Phạm Thành	Xinh	28/12/2003	CCQ2415A		<i>(Signature)</i>	9,0	9,0	9,0